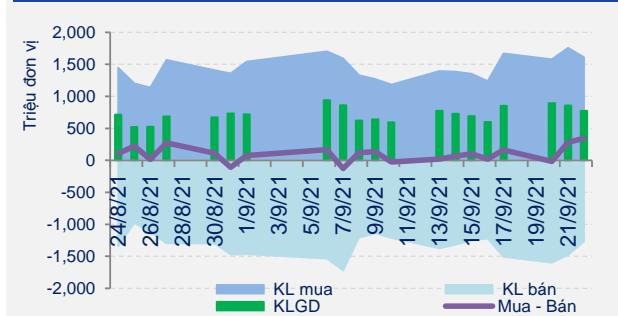
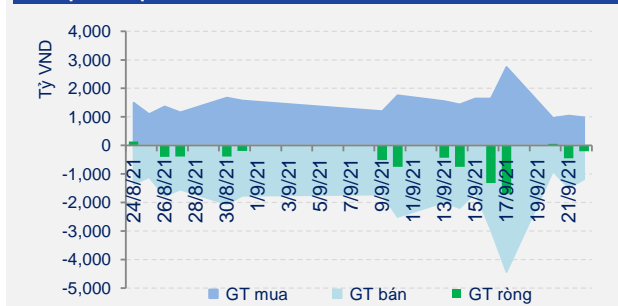


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,350.68	363.43
% Thay đổi	↑ 0.81%	↑ 1.24%
KLGD (CP)	775,279,739	197,581,811
GTGD (tỷ đồng)	18,735.70	3,972.87
Tổng cung (CP)	1,266,947,700	225,479,100
Tổng cầu (CP)	1,611,573,700	242,767,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,494,800	1,977,833
KL mua (CP)	20,676,200	845,731
GT mua (tỷ đồng)	981.79	12.28
GT bán (tỷ đồng)	1,185.19	54.85
GT ròng (tỷ đồng)	(203.40)	(42.57)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.35%	23.4	3.8	1.6%
Công nghiệp	↑ 1.80%	19.3	2.9	13.7%
Dầu khí	↑ 0.91%	15.7	1.7	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.18%	-	4.7	6.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.83%	18.0	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.02%	21.0	4.2	10.1%
Ngân hàng	↑ 0.14%	11.5	2.4	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.17%	13.2	2.8	15.0%
Tài chính	↑ 0.91%	17.1	3.3	35.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.45%	15.0	2.5	1.9%
VN - Index	↑ 0.81%	16.4	2.9	
HNX - Index	↑ 1.24%	19.3	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,84 điểm (+0,81%) lên 1.350,68 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 370 mã tăng, 36 mã tham chiếu, 106 mã giảm. HNX-Index tăng 4,45 điểm (+1,24%) lên 363,43 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 251 mã tăng, 34 mã tham chiếu, 69 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 909 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 20.648 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn mà tiêu biểu là VNM (+3%), VCB (+1,5%), MSN (+2,4%), BVH (+5,9%), GVR (+1,6%), VIC (+0,6%), DGC (+7%), VHM (+0,6%), MWG (+1,5%)... đồng loạt tăng và là động lực chính giúp VN-Index lấy lại ngưỡng 1.350 điểm trong phiên hôm nay. Dòng tiền tiếp tục có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khiến nhiều mã tăng trần trong phiên hôm nay, có thể kể đến như FLC (+6,8%), ROS (+6,9%), LDG (+6,9%), DPG (+7%), HAG (+6,8%), FIT (+6,7%), TTF (+6,9%), HQC (+6,9%), VPH (+6,9%), IDI (+6,9%), HHS (+6,9%), TDC (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý trên thị trường đã có sự ổn định hơn trong phiên hôm nay. Lực cầu duy trì tốt giúp cho VN-Index hồi phục và lấy lại được toàn bộ số điểm đã mất trong phiên trước đó. Thanh khoản tuy có suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên vẫn tương đối tốt. Tuy nhiên, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 250 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index lấy lại được ngưỡng 1.350 điểm giúp mở ra một dư địa tăng mới cho thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/9, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm được giữ vững. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao nên đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu được duy trì trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.350,71 điểm. Có thời điểm vào giữa phiên sáng, chỉ số điều chỉnh xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.336,63 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,84 điểm (+0,81%) lên 1.350,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.700 đồng, VCB tăng 1.500 đồng, MSN tăng 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu duy trì tốt trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 363,43 điểm. Có thời điểm vào giữa phiên sáng, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 358,58 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,45 điểm (+1,24%) lên 363,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 9.500 đồng, THD tăng 700 đồng, IDC tăng 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 201,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,8 triệu đơn vị. VPH là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 61,9 tỷ đồng tương ứng với 7,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 48,4 tỷ đồng tương ứng với 564 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 88,5 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 42,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 89,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là THD với 11,4 tỷ đồng tương ứng với 50,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 245 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam năm 2021 còn 3,8%

Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam dự kiến tăng trưởng 3,8% trong năm nay, giảm so với dự báo 6,7% trước đó.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay để lấy lại ngưỡng tâm lý 1.350 điểm. Thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn có sự thận trọng nhất định.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với phiên hồi phục này thì VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.350 điểm qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo với vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b).

Tuy nhiên, nếu VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm thì chỉ số có thể điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/9, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.132 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,4 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.775,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,008 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,198 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1735 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3639 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,53 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

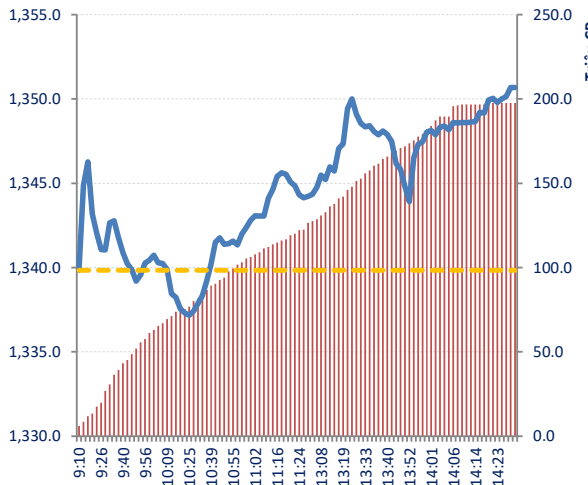
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,13 USD/thùng tương ứng với 1,6% lên 71,62 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

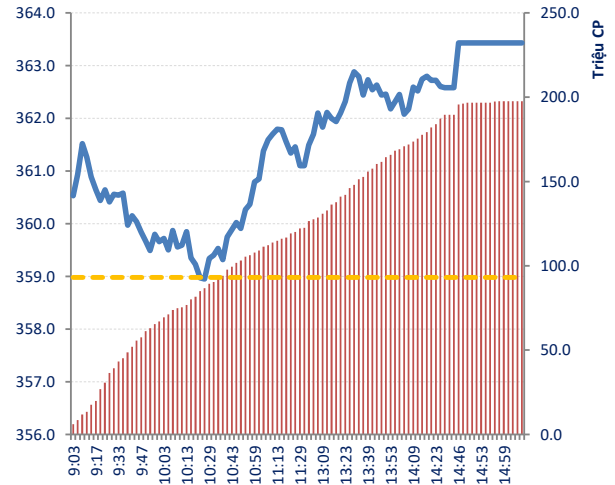
Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/9, Dow Jones giảm 50,63 điểm tương đương 0,15% xuống 33.919,84 điểm. Nasdaq tăng 32,49 điểm tương đương 0,22% lên 14.746,4 điểm. Nasdaq Composite giảm 3,54 điểm tương đương 0,08% xuống 4.354,19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

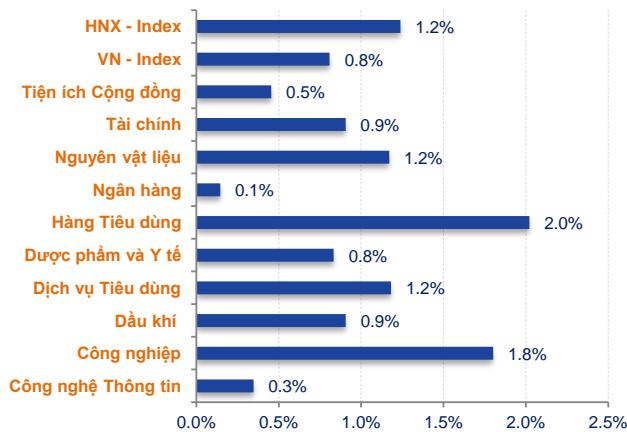
KLGD và VN-Index trong phiên



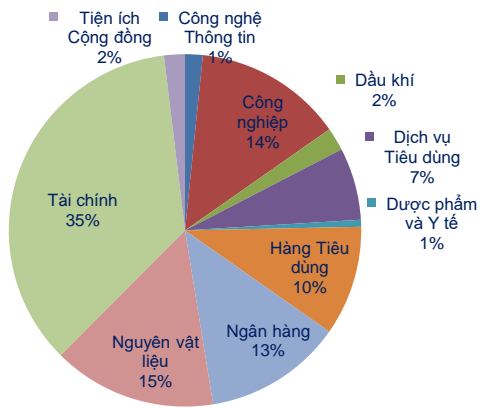
KLGD và HNX-Index trong phiên



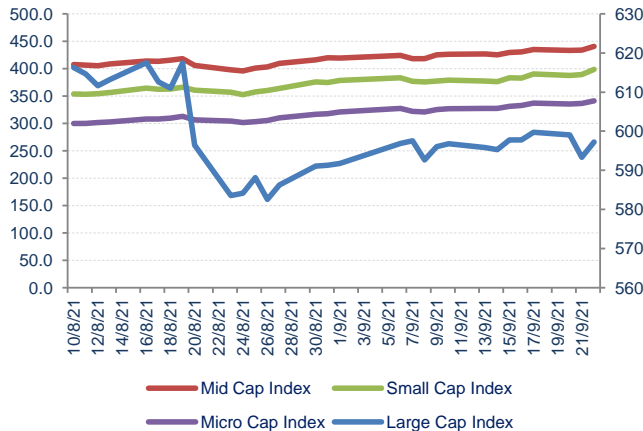
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



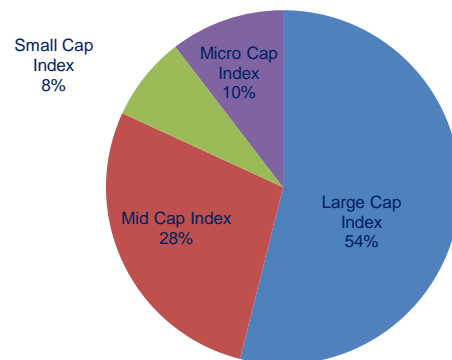
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,173,900	VPH	7,710,800
2	KDH	694,100	CTG	1,305,200
3	VND	602,400	PVT	1,066,500
4	VCB	587,500	GEX	951,400
5	VNM	457,200	NKG	814,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	245,031	ACM	265,400
2	KLF	65,700	BCC	156,868
3	ART	48,800	PCG	148,300
4	IVS	23,700	VNR	141,555
5	PVG	21,900	SED	140,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.05	11.80	↑ 6.79%	38,195,700
ITA	7.90	8.20	↑ 3.80%	25,306,200
ROS	5.33	5.70	↑ 6.94%	24,296,500
HQC	3.91	4.18	↑ 6.91%	21,903,500
HAG	5.13	5.48	↑ 6.82%	20,849,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDC	48.60	52.00	↑ 7.00%	17,669,132
SHB	26.50	26.50	→ 0.00%	14,119,096
ART	10.10	11.10	↑ 9.90%	13,691,759
KLF	4.80	5.20	↑ 8.33%	10,464,179
HUT	9.60	10.50	↑ 9.38%	9,267,776

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	11.65	12.55	0.90	↑ 7.73%
MCG	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
LSS	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
CCL	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
TLD	7.02	7.51	0.49	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VTV	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
CET	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
NSH	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
BKC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APG	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%
AGM	38.65	35.95	-2.70	↓ -6.99%
VMD	57.00	53.40	-3.60	↓ -6.32%
GMC	30.20	28.35	-1.85	↓ -6.13%
SC5	28.50	26.80	-1.70	↓ -5.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
BII	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
AMC	28.70	25.90	-2.80	↓ -9.76%
PMP	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
NBW	23.20	21.00	-2.20	↓ -9.48%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	38,195,700	15.4%	2,364	4.7	0.8
ITA	25,306,200	3250.0%	187	42.3	0.7
ROS	24,296,500	3.1%	326	16.3	0.5
HQC	21,903,500	0.1%	9	430.0	0.4
HAG	20,849,000	-15.2%	(1,448)	-	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	17,669,132	11.3%	1,683	28.9	3.2
SHB	14,119,096	15.7%	2,045	13.0	1.9
ART	13,691,759	0.3%	32	319.5	0.9
KLF	10,464,179	0.0%	4	1,171.8	0.5
HUT	9,267,776	-10.1%	(1,121)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 7.7%	35.1%	4,853	2.4	0.8
MCG	↑ 7.0%	-6.0%	(348)	-	0.9
LSS	↑ 7.0%	1.5%	351	42.7	0.7
CCL	↑ 7.0%	15.0%	1,852	7.7	1.1
TLD	↑ 7.0%	4.4%	536	13.1	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 10.0%	5.0%	684	13.2	0.7
VTV	↑ 10.0%	0.3%	43	163.0	0.5
CET	↑ 10.0%	1.4%	156	44.9	0.6
NSH	↑ 10.0%	3.7%	433	43.9	1.6
BKC	↑ 10.0%	-30.3%	(3,171)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,173,900	20.1%	2,772	10.1	1.9
KDH	694,100	14.7%	1,981	21.1	3.0
VND	602,400	34.3%	5,628	9.4	2.9
VCB	587,500	20.6%	5,533	17.7	3.5
VNM	457,200	31.9%	5,109	17.4	5.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	245,031	-3.1%	(411)	-	0.8
KLF	65,700	0.0%	4	1,171.8	0.5
ART	48,800	0.3%	32	319.5	0.9
IVS	23,700	4.1%	412	30.4	1.2
PVG	21,900	3.9%	515	27.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	363,470	20.6%	5,533	17.7	3.5
VHM	337,464	36.9%	7,783	10.0	3.4
VIC	325,726	4.5%	1,600	53.5	2.3
HPG	227,224	39.5%	5,614	9.0	3.1
VNM	185,588	31.9%	5,109	17.4	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	78,680	33.9%	6,555	34.3	13.8
SHB	51,027	15.7%	2,045	13.0	1.9
VCS	19,392	42.1%	10,726	11.3	4.6
BAB	16,946	7.8%	876	25.7	2.0
IDC	14,580	11.3%	1,683	28.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.87	22.7%	3,591	18.0	3.7
CTS	2.75	19.5%	2,677	10.5	1.9
ROS	2.54	3.1%	326	16.3	0.5
FLC	2.37	15.4%	2,364	4.7	0.8
AGR	2.37	10.2%	1,004	16.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	2.87	2.9%	300	46.6	1.3
APS	2.77	22.8%	2,046	10.1	2.0
ART	2.48	0.3%	32	319.5	0.9
WSS	2.41	8.7%	885	13.3	1.1
BTS	2.35	1.1%	120	94.7	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
